

CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH LONG BÌNH

375, KP1, Trần Quốc Toản, P An Bình, Biên Hòa, Đồng Nai

02513 838 160

**BẢN TỰ CÔNG BỐ
SẢN PHẨM
NƯỚC UỐNG LOBICO**

Tháng 8/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/LONG BÌNH/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 375, KP1, Đường Trần Quốc Toản, Phường An Bình, Thành Phố Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251 3838 160 Fax: 0251 3830 045

E-mail: aqualifelb@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 3600 291 490

Số Giấy chứng nhận ISO: 8935293400503 - FSMS

Ngày Cấp: 26/07/2022

Nơi cấp: CTY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước uống đóng chai nhãn hiệu LOBICO®

2. Thành phần: Nước thủy cục – không sử dụng phụ gia thực phẩm

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất (đối với bình 21 L, 19L) : in trên màng co nắp

- 01 năm kể từ ngày sản xuất (đối với chai pet 0.5L, 0.35L): in trên nhãn

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Bao bì: vỏ bình nhựa PET

- Bao gói: 21L, 19L, 0.5L, 0.35L

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất).....

III. Mẫu nhãn sản phẩm (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số: QCVN 6-1: 2010 / BYT

1.1 Các chỉ tiêu cảm quan:

- Trạng thái: lỏng
- Màu: trong suốt, không đục, không có cặn
- Mùi vị: không mùi, vị tự nhiên của nước tinh lọc, không có vị lạ.

1.2 Các chỉ tiêu chất lượng chủ yếu

1.2.1 Các chỉ tiêu hóa học và kim loại nặng:

	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức công bố (mức tối đa)
1	Antimony	Mg/l	ISO 11885:2007; ISO 15586: 2003; AOAC 964.16	0,02
2	Arsen	Mg/l	TCVN 6626:2000 (ISO 11969:1996); ISO 11885:2007;ISO 15586:2003; AOAC 986.15	0,01
3	Bari	Mg/l	ISO 11885:2007; AOAC 920.201	0,7
4	Bor	Mg/l	TCVN 6635:2000 (ISO 9390: 1990);ISO 11885:2007	0,5
5	Bromat	Mg/l	ISO 15061: 2001	0,01
6	Cadmi	Mg/l	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986);ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 974.27; AOAC 986.15	0,003
7	Clor	Mg/l	ISO 7393-1:1985,ISO 7393-2:1985, ISO 7393-3:1990	5
8	Clorat	Mg/l	TCVN 6494-4:2000 (ISO 10304- 4:1997)	0,7
9	Clorit	Mg/l	TCVN 6494-4:2000 (ISO 10301- 4:1997)	0,7
10	Crom	Mg/l	TCVN 6222:2008 (ISO 9174:1998); ISO 11885: 2007; ISO 15586:2003	0,05
11	Đồng	Mg/l	TCVN 6193: 1996 (ISO 8288: 1986);	2

			ISO 11885:2007; ISO 15586: 2003; AOAC 960.40	
	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức công bố (mức tối đa)
12	Cyanid	Mg/l	TCVN 6181: 1996 (ISO 6703-1:1984); TCVN 7723:2007 (ISO 14403:2002)	0,07
13	Fluorid	Mg/l	TCVN 6195:1996 (ISO 10359-1:1992); TCVN 6490:1999 (ISO 10359-2:1994); ISO 10304-1:2007	1,5
14	Chì	Mg/l	TCVN 6193:1996 (ISO 8288:1986); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 974.27	0,01
15	Mangan	Mg/l	TCVN 6002:1995 (ISO 6333:1986); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003	0,4
16	Thủy ngân	Mg/l	TCVN 7877:2008 (ISO 5666:1999); AOAC 977.22	0,006
17	Molybden	Mg/l	TCVN 7929:2008 (EN 14083:2003); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003	0,07
18	Nickel	Mg/l	TCVN 6193: 1996 (ISO 8288:1986); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003	0,07
19	Nitrat, tính theo ion nitrat	Mg/l	TCVN 6180:1996 (ISO 7890-3:1998); ISO 10304-1:2007	50
20	Nitrit, tính theo ion nitrit	Mg/l	TCVN 6178:1996 (ISO 6777:1984); ISO 10304-1:2007	3
21	Selen	Mg/l	TCVN 6183:1996 (ISO 9965:1993); ISO 11885:2007; ISO 15586:2003; AOAC 986.15	0,01

1.2.2 Hóa chất không mong muốn:

	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức công bố (mức tối đa)
1	Mức nhiễm xạ			
	-Hoạt độ phóng xạ α	Bq/l	ISO 9696:2007	0,5
	-Hoạt độ phóng xạ β	Bq/l	ISO 9697:2008	1

1.3 Các chỉ tiêu vi sinh vật

	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Mức công bố (mức tối đa)
1	E. coli hoặc coliform chịu nhiệt	CFU/ml	TCVN 6187-1:2009 (ISO 9308-1:2000, With Cor1:2007)	0
2	Coliform tổng số	CFU/ml	TCVN 6187-1:2009 (ISO 9308-1:2000, With Cor 1:2007)	0
3	Streptococci feacal	CFU/ml	ISO 7899-2:2000	0
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/ml	ISO 16266:2006	0
5	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	CFU/ml	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986)	0

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Biên Hòa, ngày 01 tháng 08 năm 2022

Giám Đốc

(Ký tên, đóng dấu)



PHẠM TẤN DANH
Giám Đốc/Director



Nhãn bình 21L

Kích thước: 25.5x10(cm)

Chất liệu: In Decal, cán màng bóng hoặc phủ UV

25.5 cm

10 cm

Sản phẩm của:
CTY TNHH SX KD LONG BÌNH
375 Trần Quốc Toàn, P. An Bình,
Tp. Biên Hòa, T. Đồng Nai
www.lobico.vn
Email: aqualife@lobico.com
☎ 0251 3838 160
0933 708 599
Hotline: 0913 935 990

2016
THƯƠNG HIỆU LẠC GIANG CÀ
★ **BEST BRAND TOP FOOD** ★
Phong Phú Đạt

ISO 22000:2018

Thể tích 21 L

Nước uống đóng chai

LOBICO®

Bottled drinking water

Since 1998

Sản xuất theo **QCVN 6-1:2010/BYT**
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (mg/l)
Cu: ≤2 No₃⁻: ≤3 No₂⁻: ≤50
Cr: ≤0.05

Được sản xuất từ nguồn nước thủy cục
Tinh lọc bằng hệ thống
Thẩm thấu ngược chiều (RO)
Tiệt trùng bằng tia cực tím
Xử lý bằng O-ZON

Bảo quản:
Nơi râm mát
Không để chung với hóa chất dạng lỏng

HSD: Dùng để giải khát
NSX: Xem trên nắp bình
HSD: 6 tháng kể từ ngày sản xuất

Nhãn bình 19L

Kích thước: 28x12(cm)

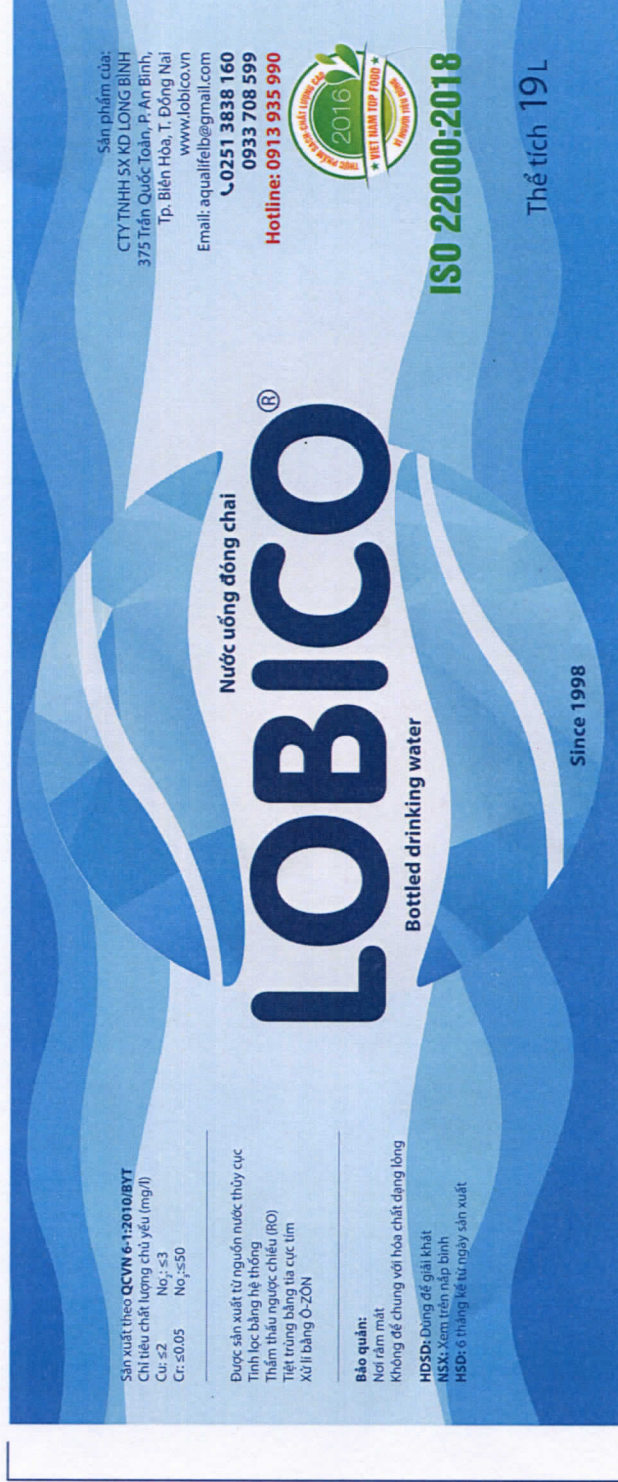
Chất liệu: In Decal, cán màng bóng hoặc phủ UV

28 cm

12 cm



Giám Đốc/Đirectoy





NƯỚC VI SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

350ml

Nước uống đóng chai
BOTTLED DRINKING WATER

LOBICO®

ISO 22000:2018

Được sản xuất từ nguồn nước thủy cục
Thẩm thấu màng lọc ngược chiều (RO)
Tuyệt trùng bằng tia cực tím
Xử lý bằng OZON

Sản xuất theo QCVN 6-1:2010/BYT
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (mg/l)
Cu: ≤1 (Cr: ≤0,05) (No: ≤3) (No: ≤50)

Bảo quản:
Nơi râm mát
Không để chung với hóa chất dạng lỏng
HSD: Dùng để giải khát

Sản phẩm của CTY TNHH SX KỶ LONG BÌNH
☎ 375 Tân Quốc Quận P. Bình Tân, Tp. Bình Hòa, Tỉnh Na
☎ 04 hàng: 0251 3333 190
☎ CSKH: 094 24 30 30
☎ Hotline: 0913 935 990
☎ Email: lobico@gmail.com

Since 1998

trong suốt



NƯỚC VI SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG

500ml

Nước uống đóng chai
BOTTLED DRINKING WATER

LOBICO®

ISO 22000:2018

Được sản xuất từ nguồn nước thủy cục
Tinh lọc bằng hệ thống
Thẩm thấu ngược chiều (RO)
Tuyệt trùng bằng tia cực tím
Xử lý bằng OZON

Sản xuất theo QCVN 6-1:2010/BYT
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (mg/l)
Cu: ≤1 (Cr: ≤0,05) (No: ≤3) (No: ≤50)

Bảo quản:
Nơi râm mát
Không để chung với hóa chất dạng lỏng
HSD: Dùng để giải khát

Sản phẩm của CTY TNHH SX KỶ LONG BÌNH
☎ 375 Tân Quốc Quận P. Bình Tân, Tp. Bình Hòa, Tỉnh Na
☎ 04 hàng: 0251 3333 190
☎ CSKH: 094 24 30 30
☎ Hotline: 0913 935 990
☎ Email: lobico@gmail.com

Since 1998


 PHẠM TẤN DANH
 Giám Đốc/Director



NƯỚC VỊ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG



350ml

Nước uống đóng chai
BOTTLED DRINKING WATER

LOBICO®

ISO 22000:2018

Được sản xuất từ nguồn nước thủy cục
Tinh lọc bằng hệ thống
Thẩm thấu ngược chiều (RO)
Tuyệt trùng bằng tia cực tím
Xử lý bằng O-ZON

Sản xuất theo QCVN 6:1-2010/BYT
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (mg/l)
Cu: ≤1 Cr: ≤0,05 Ni: ≤1 No₃: ≤50

Bảo quản:
Nơi râm mát
Không để chung với hóa chất dạng lỏng
HSD: Dùng để giải khát

Sản phẩm của CTY TNHH SX KD LONG BÌNH
9, 375 Tân Quốc, Tân, P. Bình, T. Bình Hòa, T. Đồng Nai
☎ 04 hàng: 0251 3338 180
☎ CSKH: 094 24 30 30
📠 Hotline: 0913 935 990
📧 lobico.vn info@lobico.vn

Since 1998

trong suốt



NƯỚC VỊ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG



500ml

Nước uống đóng chai
BOTTLED DRINKING WATER

LOBICO®

ISO 22000:2018

Được sản xuất từ nguồn nước thủy cục
Tinh lọc bằng hệ thống
Thẩm thấu ngược chiều (RO)
Tuyệt trùng bằng tia cực tím
Xử lý bằng O-ZON

Sản xuất theo QCVN 6:1-2010/BYT
Chỉ tiêu chất lượng chủ yếu (mg/l)
Cu: ≤1 Cr: ≤0,05 Ni: ≤1 No₃: ≤50

Bảo quản:
Nơi râm mát
Không để chung với hóa chất dạng lỏng
HSD: Dùng để giải khát

Sản phẩm của CTY TNHH SX KD LONG BÌNH
9, 375 Tân Quốc, Tân, P. Bình, T. Bình Hòa, T. Đồng Nai
☎ 04 hàng: 0251 3338 180
☎ CSKH: 094 24 30 30
📠 Hotline: 0913 935 990
📧 lobico.vn info@lobico.vn

Since 1998



PHẠM TẤN DANH
Giám Đốc/Director

KT3-03284BMT2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST REPORT

08/07/2022
Trang 01 / 03

- Tên mẫu : NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI LOBICO
- Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
- Dạng mẫu: lỏng;
- Số đơn vị/mẫu: 03 x 1,5 L;
- Dụng cụ chứa: chai nhựa;
- Số lượng mẫu : 01
- Ngày nhận mẫu : 01/07/2022
- Thời gian thử nghiệm : 01/07/2022 – 08/07/2022
- Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH LONG BÌNH
375, Khu phố 1, Trần Quốc Toản, Phường An Bình, TP. Biên Hòa,
Tỉnh Đồng Nai
- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. PHỤ TRÁCH PTN MÔI TRƯỜNG



Nguyễn Công Chính

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

Ngô Quốc Việt

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ $k = 2$, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor $k = 2$, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-03284BMT2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

08/07/2022
Trang 02 / 03

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Hàm lượng nitrit (NO_2^-)	mg/L	SMEWW 4110B:2017	KPH	0,02
7.2	Hàm lượng nitrat (NO_3^-)	mg/L	SMEWW 4110B:2017	3,2	-
7.3	Hàm lượng tổng clo dư (Cl_2)	mg/L	TCVN 6225-2:2012	KPH	0,02
7.4	Hàm lượng florua (F^-)	mg/L	SMEWW 4110 B:2017	KPH	0,03
7.5	Hàm lượng cyanua tổng (CN^-)	mg/L	TCVN 6181:1996	KPH	0,005
7.6	Hàm lượng bo (B)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.7	Hàm lượng bari (Ba)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.8	Hàm lượng mangan (Mn)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.9	Hàm lượng đồng (Cu)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,02
7.10	Hàm lượng cadimi (Cd)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,001
7.11	Hàm lượng niken (Ni)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.12	Hàm lượng chì (Pb)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.13	Hàm lượng crôm (Cr)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.14	Hàm lượng Selen (Se)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.15	Hàm lượng molybden (Mo)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.16	Hàm lượng antimon (Sb)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,005
7.17	Hàm lượng thủy ngân (Hg)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,0005
7.18	Hàm lượng asen (As)	mg/L	US EPA Method 200.8	KPH	0,001
7.19	Hàm lượng bromat (BrO_3^-)	mg/L	SMEWW 4110 D:2017	KPH	0,004
7.20	Hàm lượng clorate (ClO_3^-)	mg/L	SMEWW 4110 D:2017	KPH	0,01
7.21	Hàm lượng clorit (ClO_2^-)	mg/L	SMEWW 4110 D:2017	KPH	0,01
7.22	Hoạt độ phóng xạ alpha tổng	Bq/L	SMEWW 7110B:2017	KPH	0,05
7.23	Hoạt độ phóng xạ beta tổng	Bq/L	SMEWW 7110B:2017	KPH	0,3
7.24	Coliform tổng số	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014	< 1(***)	-
7.25	Escherichia coli	CFU/250 mL	ISO 9308-1:2014	< 1(***)	-
7.26	Enterococci Streptococci feacal	CFU/250 mL	ISO 7899-2:2000 QCVN 06-1:2010	< 1(***)	-
7.27	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	CFU/50 mL	ISO 6461-2:1986	< 1(***)	-
7.28	Pseudomonas aeruginosa	CFU/250 mL	ISO 16266:2006	< 1(***)	-

Chữ ký

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.

Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.

2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.

3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.

The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.

4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.

This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.

5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.

Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



KT3-03284BMT2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

08/07/2022
Trang 03 / 03

Ghi chú:

(***): Kết quả được biểu thị "< 1 CFU" được xem là "không phát hiện vi sinh vật mục tiêu" trên thể tích mẫu kiểm tra

SMEWW: Standard Methods for the Examination of Water and Waste water

TCVN: Tiêu Chuẩn Quốc Gia

US EPA: United States Environmental Protection Agency

KPH: Không phát hiện



11

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn và rq.tn@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact Quatest 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn and rq.tn@quatest3.com.vn for further information about test report.



Hà Nội, ngày 26 tháng 07 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm
ISO 22000:2018**

GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

*Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 1162/TĐC – HCHQ ngày 26/04/2019 của
Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng;*

*Căn cứ vào quy định về đánh giá HTQL của Công ty CP chứng nhận và giám định quốc tế
ISOCERT;*

*Căn cứ vào báo cáo kết quả của Đoàn chuyên gia đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ
chứng nhận;*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 cho **Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Long Bình** có địa chỉ Trụ sở và Nhà xưởng tại: Số 375, KP 1, Đường Trần Quốc Toản, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam trong lĩnh vực hoạt động: Sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai (Mã ngành: CIV, FI).

Điều 2. Giấy chứng nhận này có hiệu lực trong thời gian 03 năm kể từ ngày 26 tháng 07 năm 2022 đến ngày 25 tháng 07 năm 2025.

Trong thời gian hiệu lực của Giấy chứng nhận, Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Long Bình được phép sử dụng Giấy chứng nhận số 8935293400503-FSMS và được sử dụng dấu chứng nhận của ISOCERT cho lĩnh vực hoạt động nêu trên.

Điều 3. Công ty TNHH Sản xuất Kinh doanh Long Bình có trách nhiệm duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý An toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn ISO 22000:2018 và được ISOCERT đánh giá giám sát định kỳ 1 năm/1 lần, tổng cộng 02 lần trong 03 năm./.

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu hồ sơ.

Fax: EMS: Mail:



Vũ Hoàng Tuấn

**Lưu ý: Quyết định này có giá trị 01 (một) năm kể từ ngày ký.*



ISOCERT – HÀI HÒA CÙNG THỊNH VƯỢNG

Trụ sở chính: Số 40 dãy A lô 12, KĐT mới Đình Công, phường Đình Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội

Website: <https://isocert.org.vn>

Email: contacts@isocert.org.vn

Hotline: 1900.636.338



QF-08-14

Rev.: 25/01/2021

Trang: 1/1



ISOCERT

Hải Hòa Cùng Thịnh Vượng

GIẤY CHỨNG NHẬN

Số 8935293400503-FSMS

CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ AN TOÀN THỰC PHẨM CỦA **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH LONG BÌNH**

Trụ sở và Nhà xưởng: Số 375, KP 1, Đường Trần Quốc Toàn, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Được đánh giá và xác nhận phù hợp với yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

PHẠM VI CHỨNG NHẬN:

SẢN XUẤT, KINH DOANH NƯỚC UỐNG ĐÓNG CHAI.

(Mã ngành: CIV, FI)

Ngày chứng nhận lần đầu	: 18.09.2019
Ngày chứng nhận	: 26.07.2022
Ngày phát hành	: 26.07.2022
Ngày hết hạn	: 25.07.2025
Chi tiết tại quyết định số	: 26072206/QĐ-ISOCERT



Mã Truy Xuất Chứng Chỉ:
8935293400503

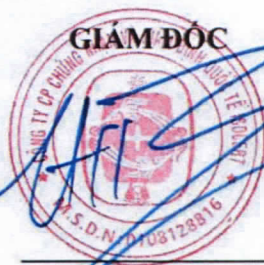


VICAS 067-FSMS



ISOCERT

ISO 22000:2018



ThS. Vũ Hoàng Tuấn

Tra cứu hiệu lực chứng chỉ tại: <https://isocert.net/tra-cuu-giay-chung-nhan>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG NHẬN VÀ GIÁM ĐỊNH QUỐC TẾ ISOCERT

Số 40 dãy A, Lô 12 KĐT mới Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội

Hotline: 1900.636.538, VPHN: 02473.036.538, VPHCM: 02873.056.538, Email: contacts@isocert.org.vn, Website: <http://isocert.org.vn>



ISOCERT

Harmonization And Prosperity

CERTIFICATE

No. 8935293400503-FSMS

THIS IS TO CERTIFY THAT THE FOOD SAFETY MANAGEMENT SYSTEM OF
LONG BINH MANUFACTURING AND TRADING COMPANY LIMITED

Head office and Factory: No. 375, Quarter 1, Tran Quoc Toan Street, An Binh Ward, Bien Hoa City, Dong Nai Province, Vietnam.

Has been assessed and found to conform with requirements of the following standard:

ISO 22000:2018

SCOPE CERTIFIED:

PRODUCING AND TRADING BOTTLED WATER.

(Category: CIV, FI)

Original Certification	: 18.Sep.2019
Certification date	: 26.Jul.2022
Issue date	: 26.Jul.2022
Expiration date	: 25.Jul.2025
Details in decision No.	: 26072206/QD-ISOCERT



Retrieval Information Code:
8935293400503



VICAS 067-FSMS



ISOCERT

ISO 22000:2018



MSc. Vu Hoang Tuan

Check the validity of the certificate: <https://isocert.net/tra-cuu-giay-chung-nhan>

ISOCERT INTERNATIONAL CERTIFICATION AND INSPECTION JOINT STOCK COMPANY

No.40 A Row, Block 12, Dinh Cong New Urban Area, Dinh Cong Ward, Hoang Mai District, Hanoi

Hotline: 1900.636.538, Hanoi office: 02473.036.538, HCM office: 02873.056.538, Email: contacts@isocert.org.vn, Website: <http://isocert.org.vn>

14



ISOCERT
ISO 22000:2018

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH ĐỒNG NAI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

Mã số doanh nghiệp: 3600291490

Đăng ký lần đầu: ngày 02 tháng 11 năm 1995

Đăng ký thay đổi lần thứ: 14, ngày 06 tháng 12 năm 2019

**(CHUYỂN ĐỔI LOẠI HÌNH TỪ DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN THƯƠNG MẠI
LONG BÌNH)**

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT KINH DOANH
LONG BÌNH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: LONG BINH MANUFACTURING AND
TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: LONG BINH TRADING CO., LTD

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 375, KP 1, đường Trần Quốc Toàn, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh
Đồng Nai, Việt Nam

Điện thoại: 0251.3838160

Fax: 0251.3830045

Email: aqualifelb@gmail.com

Website: lobico.vn

3. Vốn điều lệ 6.200.000.000 đồng.

Bằng chữ: Sáu tỷ hai trăm triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Họ và tên: PHẠM TẤN DANH

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 30/08/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 271207007

Ngày cấp: 07/04/2011

Nơi cấp: CA. Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 33A12, KDC An Bình, Phường An Bình, Thành phố
Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 33A12, KDC An Bình, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh
Đồng Nai, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: PHẠM TÂN DANH

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch công ty kiêm giám đốc

Sinh ngày: 30/08/1973 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 271207007

Ngày cấp: 07/04/2011 Nơi cấp: CA. Đồng Nai

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 33A12, KDC An Bình, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 33A12, KDC An Bình, Phường An Bình, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam



Phan Huy Toàn

